

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 266/2023/HS-ST

Ngày: 22/12/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NH DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Phú
+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 291/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Trần Diễm M, sinh ngày: 22/02/2003, tại Lâm Đồng; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 5/68 đường ĐDT, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Hẻm 57 đường NĐQ, Phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Trần Đình D, sinh năm: 1966; Con bà: Lê Thị Bích T, sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Trung H, sinh năm: 2001; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 11/7/2023 được thay đổi bằng Bện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại: Hẻm 57 đường NĐQ, Phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bện tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Diễm M sử dụng ma túy đá từ năm 2022. Vào chiều ngày 02/7/2023, M gọi cho một người tên B (không rõ nH tH, lai lịch) mua 02 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, thì B đồng ý, giao dịch mua bán tại khu vực đường Cổ Loa, Phường 2, Đà Lạt. Sau khi mua được ma túy, M cất giữ ma túy trong người để tìm chỗ sử dụng. Đến 12 giờ, ngày 03/7/2023, M nhờ Nguyễn Huỳnh Gia H chở M đi gặp bạn. Khi H chở M đến khu vực trước số nhà 83 Hùng Vương, Phường 11, Đà Lạt, thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính. Lo sợ bị phát hiện, M đã thả hai gói ma túy đá được quấn trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, xuống dưới đất ngay tại chỗ M đang đứng nhưng bị Công an phát hiện thu giữ. Tại chỗ, M tự giác khai nhận hai gói ma túy đá trên là của M cất giữ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, H không Biết gì về việc M cất giấu ma túy trong người. Cơ quan Công an đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Diễm M thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định.

Tang vật thu giữ:

- 01 tờ dạng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.
- 02 gói nylon màu trắng trong, được hàn kín, bên trong hai gói này đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu đen.
- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh đen Bền số 49B1-34563.

Tại bản kết luận giám định số: 760/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể (M1) đựng trong 01 gói nylon Mẫu tinh thể màu trắng (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2137g, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1599g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 273/CT-VKSĐL-LĐ ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nH dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Diễm M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Diễm M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Diễm M mức hình phạt tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bao gói vật chứng sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Diễm M là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 6/2022 cho đến khi bị bắt quả tang, bị cáo Bết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy (*trong đó có chất Methamphetamine*) là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua và tàng trữ 0,3736g (*không phẩy ba bảy ba sáu gam*) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/7/2023 thì bị Công an Phường 11, thành phố Đà Lạt phát hiện và lập Bên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Diễm M đồng thời thu giữ tang vật.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Bên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Diễm M phạm tội "*Tàng trữ trái phép*

chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có người tên đối tượng tên B (không rõ nH tH, lai lịch) là người đã bán cho Trần Diễm M 02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng, quá trình điều tra chưa xác minh được nH tH lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Huỳnh Gia H là người điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh BKS: 49B1- 34563 chở M đến trước số nhà 83 Hùng Vương, Phường 11, thành phố Đà Lạt. Quá trình điều tra xác định H không sử dụng ma túy, không biết việc M cất giấu ma túy trong người nên không có cơ sở để xử lý. Ngày 03/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh BKS: 49B1- 34563 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu đen cho Nguyễn Huỳnh Gia H theo đúng quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 phong bì niêm phong đựng ma túy còn lại sau giám định nhà nước cầm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có gắn sim số 0332311754: bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Diễm M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Diễm M 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 11/7/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (*Hai*) phong bì niêm phong bao gói vật chứng sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có gắn sim số 0332311754.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Bên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nH dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình